

CALGARY 4-12-1989

Kính gửi Hội Từ nhân Chính Trị Việt-Nam
P.O. Box. 5435. ARLINGTON.

V.A. 22205-0635.

U.S.A.

Thưa quý Hội: Tôi tên Đỗ-quang-Hạnh Thường trú tại:

Là bố vợ của NGUYỄN-CÔNG-BẮNG Hiện giờ đang thường trú tại Xã Lộc-Nga, Huyện Bắc-Lộc, Tỉnh Lâm-Đông, Việt-Nam.

Thưa quý Hội: Tôi được biết quý Hội vì sự thương xót vì nhân đạo mà quý Hội đã vui lòng cứu giúp các kẻ xấu số như một số Sĩ quan đang bị cải tạo học tập hay đã được về gia đình làm ăn mà hiện giờ bọn Cộng Sản đang đè nặng Tiên Họ vì vậy tôi có người con rể tên Nguyễn-Công-Bắc cháu bị thiếu sự lương tâm Hành quân năm 1975 bọn Cộng Sản đã đưa con tôi đi cải tạo tại Sông Mao sau đó chúng cho về địa phương làm ăn nuôi vợ con mặc dầu như vậy họ vẫn theo dõi eum kẹp chặt làm gì được để nuôi vợ con làm vào cảnh đời khát rách dưới cơn không đủ ăn do chúng để mặc, vì vậy tôi viết rằng con rể tôi với cấp bậc nhỏ bé chúng đáng quý Hội phải lưu tâm tới những từ hy vọng quý Hội vì sự từ thiện sẵn có vì đồng quê hương mà cứu giúp mọi người trong đó có con tôi.

Trong khi đề đơn này thì cả gia đình con tôi xin chân thành gửi lời chào kính và biết ơn quý Hội.

Vì sự liên lạc khỏi mất thì giờ của quý Hội nên tôi xin ghi địa chỉ của tôi để mỗi khi quý Hội cần đến.

Tôi: Đỗ-quang-Hạnh:

Vin cảm ơn quý Hội.

Đỗ-quang-Hạnh

Hạnh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date:

Ngày: Aug 10 88

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN-CÔNG-BẮNG Sex: Male
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : MARCH 15, 1950 ĐÔNG THỊ, THANH-HOÁ
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : LỘC-NGA BẢO LỘC LÂM-ĐỒNG V.N.
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : ĐỖ-QUANG-TRONG
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>ĐỖ-THỊ-SANG</u>	<u>9/12/1948</u>	<u>THANH HOÁ</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>WIFE</u>
2. <u>NGUYỄN-THỊ MỘNG-HUYỀN</u>	<u>11/4/1973</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>DAUGHTER</u>
3. <u>NGUYỄN-THỊ TRÚC-VYÊN</u>	<u>23/8/1975</u>	<u>LÂM-ĐỒNG</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>DAUGHTER</u>
4. <u>NGUYỄN-MINH-TU</u>	<u>17/2/1978</u>	<u>LÂM-ĐỒNG</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
5. <u>NGUYỄN-THAI-HOANG</u>	<u>16/9/1981</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
6. <u>NGUYỄN-ĐỖ ANH-TUẤN</u>	<u>26/1/1985</u>	<u>LÂM-ĐỒNG</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

2. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN-CÔNG-BĂNG

2. Dates: From: DEC To: APR
Ngày, tháng, năm Từ 25-12-1969 Đến 30-4-1975

3. Last Rank Cấp-bậc cuối-cùng : 2nd Lieutenant Serial Number: 70/412162
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Văn-Phòng/Binh-Chung : LAM-DONG SECTOR

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : LT. COL. VUÔNG-BĂNG-PHONG CHIEF OF SECTOR

6. Reason for Separation : 30-4-1975
 Lý do nghỉ việc : _____
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố vấn Mỹ : _____
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
 tại Viet-Nam : _____
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copy of diplomas, awards or certificates, if available.
 Available? Yes No .)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
 Được sử có không? Có Không .)

G. Training Outside of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
 ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Môn-tá ngành học : _____
5. Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYỄN-CÔNG-BÃNG
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
 Thời gian học-tập Từ: 28-5-1975 Đến: 07-01-1977
3. Still in Reeducation?* Yes No
 Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
 *(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature Bang Date 10th August 1988
 Ký tên: _____ Ngày: _____

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
 Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- A copy of release certificate
- A copy of citizenship restoration certificate

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : HOANG-THI KIM-SINH

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh : NECHW

c. Address
Địa-chỉ : 58 DORSET ST
DORCH MA 02125 USA

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 1978

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên :

ĐỖ - QUANG - TRUNG

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh :

BROTHER

c. Address
Địa-chỉ :

93 ABERGALE CL NE CALGARY

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Dinh (Sống/Chết) ALBERTA
T2A6J2 CANADA

1. Father
Cha : NGUYỄN-VĂN-NGHỆ dead

2. Mother
Mẹ : VŨ-THI-HOA living

3. Spouse
Vợ/Chồng : ĐỖ-THI-SANG

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

- (1) Nguyễn Thị Mộng Huyền
- (2) Nguyễn Thị Trúc Huyền
- (3) Nguyễn Minh Tú
- (4) Nguyễn Thái Hoàng
- (5) Nguyễn Đỗ Anh Tuấn
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

6. Siblings
Anh chị em:

- (1)
- (2)
- (3)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

ĐƠN VỊ:
TỔNG TRẠI 8
Số: 70 CT-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(BAO BAO)
(7 L Y - P H Ó N G - T H I C H)

Họ tên : NGUYỄN - CÔNG - HẰNG
Hí danh : không
Ngày tháng năm sinh : 15 - 3 - 1950
Huyện quán : Đông Chi - về Trung - Thanh Hóa
Trụ quán hiện nay : thôn Đại Khê xã Lộc Nga, Báo Lộc, Lâm Đồng
Ngày đi lính : 24 / 12 / 1969
Đơn vị : Trung tâm hành quân Lâm Đồng
Số lính : 170/412152 cấp bậc : chiếu úy
chức vụ : Phụ tá Trung tâm hành quân Lâm Đồng

Nhà quê cáo dục từ ngày 1/7/ năm 1971 đến ngày 10 tháng 12 năm 1976 tại trại công trại 8.

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo quyết định số 113 /QĐ-CTV QP tháng 11 năm 1977 Cục Chính Trị Quân Khu 5

Đề nghị UBND địa phương tiếp tục cáo dục và xét quyền công dân theo quy định chung của nhà nước. /-

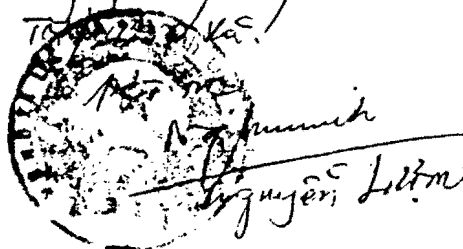
Ngày 1 tháng 12 năm 1977

Thư trưởng đơn vị

THIẾU ÚY : TRÌNH CẮC, Đã kí và dấu

SÁO Y HẰNG CHÍNH
QUÂN QUẢN CỦA ĐƠN VỊ XÃ LỘC NGA

Sao y bản chính là đúng
Lộc Nga ngày 09/08/1988



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

• BỘ TƯ PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI

BẢO-LỘC

(1) Ngày 8-5-1964

GIẤY THẺ-VI Khai sinh

cho NGUYỄN-CÔNG-BẰNG

(1) Số 244

TRÍCH - LỤC VÂN - KIẾN THẺ - VI HỘ - TỊCH
LƯU-TRỮ TẠI VĂN-PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HÒA GIẢI BẢO-LỘC

Một bản chính giấy thẻ-vi Khai sinh

Cấp cho NGUYỄN-CÔNG-BẰNG

Do Ông Võ-Thanh-Nhân, Quận-Trưởng Bảo-Lộc

Với tư cách Thầm-Phán Hòa-Giải cấp ngày 8-5-1964

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY

Nguyễn-thị-Nở, Hoàng-văn-Thuần, Nguyễn-Huỳnh-Đệ

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 6 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp theo Hình-luật Canh-cải, sửa đổi bởi Sắc-lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ quả quyết và biết chắc rằng :

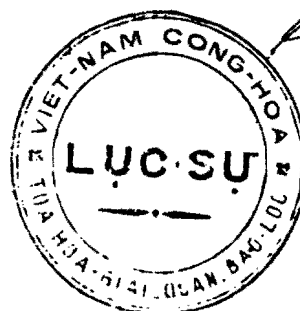
NGUYỄN-CÔNG-BẰNG, Nam, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1950 tại Đông-Thị, Hà-Trung, Thanh-Hóa, là con của Nguyễn-văn-Nghệ (c) và Vũ-thị-Hoa (s)./-

TRÍCH - LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Bảo-Lộc, ngày 28 tháng 02 năm 19 72
LỤC SỰ

LỆ - PHI: 15\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



NGUYỄN-VĂN-LÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM ĐỒNG

Quận: **BẢO-LỘC**

Xã: **TÂN-THANH**

Số hiệu: **OII**

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THU HÔN - THƯ

Tên họ người chồng **NGUYỄN-CÔNG-BÌNH**

nghề-nghiệp **Quân-nhân**

sinh ngày **15** tháng **03** năm **1930**

tại **Đông-thị, Thanh-hóa**

cư sở tại **Tân-thanh, Bảo-lộc, Lâm-Đồng**

tạm trú tại **KBC, 4009**

Tên họ cha chồng **Nguyễn-văn-Nghệ (c)**

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng **Vũ-thị-Hoa 84 tuổi (s)**

Sống chết phải nói

Tên họ người vợ **ĐỖ-THỊ-SẮC**

nghề-nghiệp **Nội-Trợ**

sinh ngày **09** tháng **12** năm **1948**

tại **Hiếu Nghĩa, Nga Sơn, Thanh Hóa**

cư sở tại **Tân-thanh, Bảo-lộc, Lâm-Đồng**

tạm trú tại **Tân-thanh, Bảo-lộc, Lâm-Đồng**

Tên họ cha vợ **ĐỖ-văn-Khanh 45 tuổi (s)**

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ **Trần-thị-Mai 44 tuổi (s)**

Sống chết phải nói

— Ngày cưới **Ngày hai mươi tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai . (20-04-1972)**

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế **Không**

ngày **//** tháng **//** năm **//**

tại **//**

Trích y bản chính

Tân-thanh, ngày **26** tháng **04** năm **1972**

Ủy viên Hộ-tịch,



PHẠM-HỮU-LỘC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P 2

Xã Thị trấn Lộc Ngạn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Bắc Lộc

Thành phố, Tỉnh Lào Cai

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 116

Quyền số 11

Họ và tên	<u>Đỗ Thị Sảng</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày 09 - 12 - 1988</u> <u>ngày chín tháng mười hai năm</u> <u>một nghìn chín trăm tám</u>		
Nơi sinh	<u>Hiệu nghĩa Nga Sơn Thanh Hóa</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Đỗ Quang Hanh</u> <u>1921</u>	<u>Trần Thị Mai</u> <u>1925</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Tài xế ô tô</u>	<u>Làm vườn</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đỗ Quang Hanh "cha"</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCG của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 17 tháng 12 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 17 tháng 12 năm 1988

TM/UBND Mai Kim Dương ký tên đóng dấu



MAI KIM DƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận Bảo-Lộc
Xã, Phường Tân-Thành
Số hiệu: 065

Trích Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 26 tháng 4 năm 1973

Nhà In PHƯƠNG-HÙNG Bảo-Lộc

Tên họ đứa trẻ Nguyễn-Thị-Mộng-Huyền

Con trai hay con gái Cái

Ngày sanh Mười một, tháng tư, năm 1973

Nơi sanh Tân-Thành, Bảo-Lộc, Lâm-Đồng

Tên họ người cha Nguyễn-Công-Bằng

Tên họ người mẹ Đỗ-Thị-Sáng

Vợ chánh hay không có

hôn thú

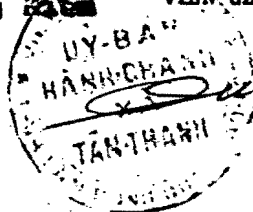
Tên họ người đứng khai Cha đứng khai

MIỄN-THỰC-CHỮ-KÝ

T.C.Số: 4366-BNV/KC/29 ngày 03-8-70

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Thành ngày 26 tháng 4 năm 1973
Xã-Trưởng Điền VIÊN CHỨC HỘ TỊCH



NGUYỄN-SÁNG-QUÊ

Xã, thị trấn: Lê Lợi
Thị xã, quận: Bà Rịa
Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

. Mẫu HT2/P3

Số 210
Quyền số 04

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Uyên		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	23/8/75. Ngày hai mươi ba, tháng tám năm một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm.			
Nơi sinh	Huyện Thanh, Lào Nga, Lào Lào.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Công Bằng 15-03-1950		Họ ² Thị Lang 09/12-1948	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Trồng cây công nghiệp		Trồng cây công nghiệp	
Nơi ĐKNK thường trú	Tân Hòa, Lào Nga		Tân Hòa, Lào Nga	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Công Bằng 15-3-1950 Tân Hòa, Lào Nga, Lào Lào, Lào			

Đã ký ngày 12 tháng 11 năm 1988.
TM/UBND Xiêm Ng ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch Công an

Minh
Nguyễn Văn Huệ.

Pho Chi Trich Công An
M. Tuu
M. Nguyen Van Due

Xã, thị trấn

Huyện, quận

Thành phố Tỉnh

(BẢN SAO)

QB số

Ngày

Số

Quyển số

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN

Nguyễn Thái Hoàng

Nam nữ nam

Sinh ngày
tháng năm

16 - 9 - 1981

mười sáu tháng chín một chín tám
một

Nơi sinh

Thị trấn Hòa và Lộc Nga

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi, (hoặc,
ngày tháng, năm sinh)

Nguyễn Công Bằng
15 - 8 - 1950

Đỗ Thị Sang
9 - 12 - 1948

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp nơi
ĐKKK thường trú

Thợ cấy công nghiệp
Thị trấn Hòa và Lộc Nga

T. M. 1982
Thị trấn Hòa và Lộc Nga

Họ tên tuổi nơi ĐKKK
thường trú, số giấy
chứng minh hoặc CNCC
của người đứng khai

Nguyễn Công Bằng
Thị trấn Hòa và Lộc Nga
Xã, Lộc Nga Huyện Bắc Lào
Tỉnh Lào Đàng

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 12 năm 1981

Đang ký, ngày tháng năm 1982

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

UBND Huyện ủy Ủy ban dân sự



Chữ Địch t

nono

Mai Kim Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/P3

Xã, Thị trấn Lai

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Lai

Thành phố, Tỉnh Lai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số: 01

Quyển số: 01

Họ và tên	Nguyễn Đỗ Anh Tuấn		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	26-01-1985 "hai mươi sáu tháng một năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm"			
Nơi sinh	Xã Cốc Ngà huyện Bắc Lôi Lai Động			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Công Bằng 15-03-1950		Đỗ Thị Sang 07-12-1948	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lam Vực		Lam Vực	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Cốc Ngà huyện Bắc Lôi Lai Động			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Xã Cốc Ngà huyện Bắc Lôi Lai Động			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 01 tháng 01 năm 198 5

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 01 tháng 01 năm 198 5

TM. UBND Phạm Văn Chuẩn ký tên đóng dấu



Phạm Văn Chuẩn

ĐỘI 2 H.T.X ĐẠI-NGA
BẢO-LỘC LÂM-ĐỒNG
VIỆT-NAM

DEC 1 1 1989

TO: HỘI TỬ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX. 5435. ARLINGTON
V.A. 22205-0635.

U-S-A

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

MẪU SỐ 100/4

Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____
Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

số 400

Họ và tên chủ hộ : ĐỖ THỊ SÁNG

Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : ĐÔI T. ĐN

Đường phố : _____ Đôn CAND : _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Xã Lộc Nga
Bắc Lộc

Tỉnh, thành phố : LÂM ĐỒNG

Ngày _____ tháng _____ năm _____
 Trưởng công an _____
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trần Văn Thiện

TRONG HỌ

[illegible]

CONTROL

_____ Card
→ _____ Doc. Request; Form *7/20/84*
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ GPP/Date _____
_____ "Membership; Letter"